

VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

NHÓM ĐỀ VỀ PHẨM CHẤT

1. TIẾT KIỆM

1. Giải thích: Tiết kiệm là **sử dụng hợp lý, đúng mức, không hoang phí** tiền bạc, tài sản, công sức, thời gian, tài nguyên thiên nhiên như nước, điện, dầu mỡ... tạo ra hiệu quả trong công việc

2. Biểu hiện: Tiết kiệm không chỉ dừng ở loài nói suông mà phải thể hiện trong thói quen, nếp sống, nếp suy nghĩ của mỗi con người. **Không hiếm, không thiếu những biểu hiện của tính tiết kiệm ở con người.** Những năm gần đây **tiết kiệm năng lượng** được đặt ra hết sức gắt gao. Người ta tiết kiệm điện bằng cách sử dụng bóng com -pắc, bóng led thay cho bóng đèn bằng dây tóc, tắt bớt đèn khi không cần thiết, hưởng ứng giờ TĐ. **Tiết kiệm xăng dầu** bằng cách đi các phương tiện cộng cộng, đi bộ, đi xe đạp thay vì đi ô tô, xe máy. **Tái chế lại giấy bìa, sách báo cũ** để giữ lại màu xanh cho các cánh rừng...

3. Đánh giá, bàn luận: **Vậy vì sao phải tiết kiệm?** Tiết kiệm là **một phẩm chất tốt đẹp của con người. Tiết kiệm là để dành cho các thế hệ mai sau.** Nguồn tài nguyên thiên nhiên là có hạn lại có nguy cơ cạn kiệt trong khi dân số tăng quá nhanh. Trái Đất ba phần tư là nước nhưng chỉ có một phần tư trong số ấy là nước ngọt mà nguồn nước ngọt ấy đang bị ô nhiễm. Nếu không biết tiết kiệm, trong tương lai gần chúng ta sẽ không có nước sạch để dùng. **Tiết kiệm là để bảo đảm an toàn và ổn định cho chính mình.** Tuổi đời của con người được tính bằng con số trăm năm nhưng thời gian làm việc của con người được tính bằng con số vài chục năm. Người ta không thể sung sức mãi để làm việc. Vì vậy, phải tiết kiệm phòng khi ốm đau, bệnh tật, già cả, phòng khi bất trắc xảy ra... **Tiết kiệm còn là vì người khác.** Trên thực tế, cuộc đời này còn rất nhiều những mảnh đời bất hạnh cần sự giúp đỡ, sẻ chia. Vì thế, tiết kiệm có thể giúp đỡ trẻ em cơ nhỡ có miếng ăn, giúp trẻ em nghèo có tấm áo mặc... **Từ đó xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn.**

4. Dẫn chứng: Từ xưa đến nay, **tiết kiệm đã trở thành một lối sống đẹp của cha ông ta.** **Chủ tịch Hồ Chí Minh** dù đã đảm nhiệm vị trí cao nhất của đất nước nhưng Người vẫn bình dị sống trong ngôi nhà sàn, mặc bộ quần áo kaki đã bạc màu, đôi dép lốp đã sờn quai... Nét đẹp ấy trong con người Bác thật khiến ta cảm phục

5. Bàn luận:

-Phản đề: Tiết kiệm là lối sống đẹp của dân tộc ta. Tuy nhiên, **trong thực tế cuộc sống vẫn còn rất nhiều người hoang phí.** Có rất nhiều bạn được may mắn sinh ra trong gia đình khá giả, được nuông chiều nên không biết quý trọng đồng tiền bố mẹ làm ra, đua đòi chạy theo một thời trang, nay xe này mai xe khác, nay điện thoại này, mai điện thoại kia... Những hiện tượng này thật đáng phê phán.

-Phân biệt: Tiết kiệm là đức tính tốt, tuy nhiên không nên tiết kiệm một cách thái quá. **Tiết kiệm khác về bản chất với hà tiện, keo kiệt,** “*vắt cổ chày ra nước*” hạn chế nhu cầu tối thiểu của con người để bo bo tích của làm giàu, khổ mình, khổ người.

-Bài học: Hoang phí là thói xấu, tiết kiệm là lối sống đẹp. **Vì vậy, chúng ta phải**

nhận thức rõ vai trò của tiết kiệm. Muốn tiết kiệm trở thành lối sống, nếp sống, mỗi con người phải được giáo dục tính tiết kiệm ngay từ nhỏ như tiết kiệm tiền mừng tuổi mua sách vở, quần áo...cha mẹ lập sổ tiết kiệm cho con cái để lo cho con khi gặp bất trắc. **Tiết kiệm là việc làm nên duy trì đều đặn**, không thể lúc này tiết kiệm lúc khác lại hoang phí. Tránh lối sống cầu thả thâm hụt cả tiền dự trữ nhưng cũng tránh lối sống keo kiệt, ki bo.

2 GIẢN DỊ:

1. Giải thích: Giản dị là sống không xa hoa cầu kì, kiểu cách mà sống đơn giản phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của bản thân, gia đình, môi trường xung quanh.

2. Biểu hiện: Lối sống giản được thể hiện trên nhiều phương diện từ trang phục đến cách ăn uống, sinh hoạt, lời nói, cách cư xử... Người giản dị thường chọn cho mình trang phục đơn giản nhưng vẫn gọn gàng, lịch sự, chọn nếp sống dân dã, lời nói chân thật, dễ hiểu, cách cư xử chan hòa, thân ái...

3. Đánh giá, bàn luận: Vậy vì sao con người lại phải giản dị?

- Lối sống giản dị là **một trong những đức tính tốt đẹp của dân tộc**, ông cha ta thường nhắc nhở con cháu “Tốt gỗ hơn tốt nước sơn”. Tính giản dị rất cần thiết trong cuộc sống.

- **Giản dị giúp ta tiết kiệm thời gian**, không mất thời gian vào những việc làm vô bổ, dành thời gian vào làm những việc có ích như học tập, chơi thể thao, tham gia các hoạt động xã hội, làm việc...**nhờ vậy mà thành công**.

- Người sống giản dị **dễ dàng hòa nhập với mọi người xung quanh**, nhờ vậy **được mọi người yêu quý**, từ đó **xây dựng một cuộc sống tốt đẹp**.

***. Chứng minh: Bác Hồ là tấm gương sáng ngời về sự giản dị để chúng ta noi theo.** Ở Bác có sự nhất quán giữa cuộc đời hoạt động chính trị lay trời chuyển đất với đời sống vô cùng giản dị. Sự giản dị của Bác không chỉ thể hiện ở cách ăn mặc mà thể hiện cả trong lời nói, trong quan hệ với mọi người. Nét đẹp ấy trong con người Bác thật khiến ta cảm phục

4. Bàn luận mở rộng

- **Phản đề:** Giản dị mà một đức tính tốt đẹp của con người. Thế nhưng thật đáng buồn là trong cuộc sống hôm nay **có rất nhiều người chạy theo lối sống xa hoa, lãng phí**, đặc biệt có một số bạn trẻ chạy đua theo lối sống gấp, ăn chơi đua đòi..Hiện tượng này thật đáng lên án.

-**Phân biệt:** Tuy nhiên cũng cần **phân biệt giản dị với lối thôi, luộm thuộm, nhếch nhác**. Giản dị là sống không xa hoa cầu kì, kiểu cách mà sống đơn giản phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của bản thân, gia đình, môi trường xung quanh. Còn lối thôi, luộm thuộm, nhếch nhác đi liền với sự bần thủ, cầu thả, tênh toàng . Giản dị là tốt tuy nhiên trong **một số trường hợp vẫn phải ăn mặc đẹp, lịch sự, trang nhã** để phù hợp với hoàn cảnh như đi hội nghị, lễ hội, dạ tiệc... nếu không sẽ bị chê cười, bị lạc lõng...

- **Bài học:** Mỗi con người chúng ta phải **nhận thức rõ vai trò của đức tính giản dị** trong cuộc sống. Từ đó cần ra sức **rèn luyện** tính giản dị trong ăn mặc, trong đời

sống hằng ngày đồng thời phải có bản lĩnh, nghị lực vượt qua mọi cám dỗ tầm thường.

-Liên hệ: Là học sinh, trong môi trường học đường, chúng ta nên ăn mặc giản dị, gọn gàng, ăn tiêu tiết kiệm để phù hợp với môi trường học đường từ đó hình thành cho mình lối sống giản dị.

3. TỰ TIN

1. Giải thích. Tự tin là **tin vào chính bản thân mình**, tin vào những phẩm chất tốt đẹp đang tồn tại trong con người mình, tin vào những thành công, thành quả mà mình đạt được **trong quá khứ để đón nhận những thử thách mới trong tương lai**. Tự tin là tin vào tài năng, tin vào những ước mơ tốt đẹp mà mình theo đuổi và **tin vào dù có thất bại vẫn có thể thực hiện nó ở những lần sau**.

2.Biểu hiện: Sự tự tin trong cuộc sống có thể biểu hiện ở những việc làm nhỏ nhất như tự tin thuyết trình bài học trước lớp, tự tin đóng góp ý kiến cho tập thể lớp đến **những việc làm lớn** như tự tin công bố phát minh của một nhà khoa học hay nhà văn tự tin cho ra mắt tác phẩm của mình trước công chúng...

3. Đánh giá, bàn luận : Vậy tự tin lại có vai trò gì mà ai cũng cần phải có?

- Tự tin là một **trong những phẩm chất tốt đẹp của con người**. Tự tin sẽ tạo ra một **bản lĩnh tuyệt vời** giúp chúng ta theo đuổi, chinh phục ước mơ của mình.

- Sự tự tin mang đến cho chúng ta **khả năng quyết đoán trong việc lựa chọn những quyết định** còn có sự phân vân, chưa chắc chắn.

- Tự tin giúp ta có thêm **sức mạnh và nghị lực đương đầu với khó khăn, thử thách** cho dù có thể bị thất bại đồng thời **là chìa khóa dẫn đến sự thành công**.

- Một người tự tin ... còn một người luôn tự ti, mặc cảm...

4.Chứng minh: Thực tế có nhiều tấm gương sáng nhờ tự tin mà thành công. Để tìm ra dây tóc bóng điện **Ê-đi-son** đã thất bại hàng ngàn lần trong thí nghiệm. **Walt Disney** từng bị tòa báo sa thải vì thiếu ý tưởng, ông cũng từng ném mùi phá sản trước khi sáng tạo ra hãng phim hoạt hình nổi tiếng Disney Land. Thử hỏi nếu không có sự tự tin, liệu Ê-đi-son có thể có phát minh vĩ đại cho nhân loại, Walt Disney có thành công như vậy hay không?

5.Bàn luận:

-Phản đề: Hầu như ai cũng biết tự tin là một phẩm chất cần thiết của con người. **Thế nhưng** không phải ai cũng có sự tự tin ấy. Trong cuộc sống vẫn có không ít người nhút nhát, thiếu sự tin tưởng vào bản thân, thích dựa dẫm vào người khác. Đặc biệt hiện nay có nhiều bạn trẻ sống dựa dẫm vào bố mẹ, thiếu kỹ năng sống, bước sang tuổi trưởng thành mà vẫn không có sự tự tin để lập nghiệp. Như vậy tự tin trái ngược với tự ti, nhút nhát, luôn lo sợ thất bại, không dám theo đuổi ước mơ.

-Phân biệt: Tuy nhiên cũng cần **phân biệt tự tin với** với tự kiêu, tự cao, tự đại. Người tự tin đánh giá đúng năng lực của bản thân còn người tự kiêu, tự cao, tự đại đề cao bản thân mình quá mức mà xem thường người khác. Tự tin là nền tảng của thành công. Ngược lại tự cao, tự đại là mầm mống của thất bại. Trong câu chuyện ngụ ngôn “*Thỏ và Rùa*”, chúng ta đều biết Thỏ chủ quan, kiêu ngạo mà dẫn đến phải nhận thất bại thảm hại trước chú Rùa chậm chạp nhưng kiên trì, nhẫn nại.

-Bài học: Vì vậy, mỗi chúng ta cần **ý thức** được vai trò của sự tự tin trong cuộc sống hàng ngày để **rèn luyện** tính tự tin. Đồng thời chúng ta cũng phải biết rằng tự tin thôi chưa đủ để dẫn đến thành công mà còn cần phải siêng năng, kiên trì, chịu khó, khéo léo trong công việc, có tri thức, sức khỏe... Có như vậy, chắc chắn chúng ta sẽ thành công **-Liên hệ:** Là học sinh, chúng ta phải học tập tốt tạo cho mình nền móng kiến thức vững chắc sau đó rèn luyện tính tự tin từ những việc làm nhỏ nhất như tự tin phát biểu, tự tin diễn thuyết, báo cáo một vấn đề trước tập thể để dần hình thành sự tự tin, mạnh dạn bước vào cuộc đời đầy khó khăn, cam bẫy.

4. TỰ LẬP

1. Giải thích. Tự lập là **tự làm lấy mọi việc** mà không dựa dẫm vào ai, **tự tạo dựng, tự lo liệu** cuộc sống cho mình mà **không ỷ lại, phụ thuộc** vào người khác.

2. Biểu hiện. Tự lập được biểu hiện rất rõ trong cuộc sống hàng ngày. **Khi còn nhỏ**, tự làm lấy những việc cá nhân, tự cất đồ chơi khi chơi xong... **Khi đi học**, tự giác làm bài không cần sự giúp đỡ của cha mẹ, tự vượt qua các kì thi bằng chính năng lực của mình... **Khi trưởng thành**, tự lựa chọn nghề nghiệp cho tương lai, tự tạo dựng cuộc sống không cần sự giúp đỡ của cha mẹ... Khi ấy bạn là người tự lập.

3. Đánh giá, bàn luận : Vậy vì sao phải tự lập?

- Chúng ta phải tự lập vì **tự lập là đức tính quý báu của con người.**
- Trong cuộc sống, không phải lúc nào cũng có cha mẹ ở bên để dìu dắt, giúp đỡ mỗi khi chúng ta gặp khó khăn trong khi đó **cuộc sống lại có vô vàn khó khăn thử thách.** Vì vậy, cần có tính tự lập để tự mình lo liệu, định đoạt cuộc đời.
- Người có tính tự lập luôn **tạo được thế chủ động trong công việc nên dễ dàng gặt hái được thành công.**
- Người có tính tự lập sẽ **tạo được sự tin tưởng của những người xung quanh vì vậy sẽ được mọi người yêu quý.** Hơn thế nữa tự lập còn là cách để **khẳng định nhân cách, bản lĩnh của con người.**

4. Chứng minh. Thực tế **cuộc sống có nhiều tấm gương nhờ tự lập mà thành công.** Người thanh niên Nguyễn Tất Thành với hai bàn tay trắng hoàn toàn dựa vào chính mình bôn ba khắp năm châu bốn bể tìm đường cứu nước mang lại nền độc lập, tự do cho đất nước. Anh Nguyễn Ngọc Kí bị liệt cả hai tay sau một cơn bạo bệnh nhưng nhờ tự lập đã dùng chân viết thay tay, trở thành nhà giáo ưu tú, trở thành tấm gương sáng về nghị lực phi thường cho giới trẻ hiện nay.

5. Bàn luận.

– **Lật ngược vấn đề:** Tự lập là đức tính tốt cần rèn luyện. **Tuy nhiên trong xã hội hiện nay có nhiều bạn do quá được nuông chiều, bao bọc nên thường có tính ỷ lại, sống phụ thuộc, dựa dẫm vào người khác, không có tính tự lập.** Những người này sẽ trở thành gánh nặng cho gia đình, xã hội, đánh mất đi ý nghĩa của sự sống.

– **Phân biệt:** Tuy nhiên, chúng ta cũng cần **phân biệt giữa tự lập với cô lập.** Tự lập là tự mình làm lấy mọi việc, không ỷ lại, dựa dẫm vào người khác, còn cô lập là tự tách mình khỏi tập thể, đề cao chủ nghĩa cá nhân. **Trong cuộc sống, tự lập là tốt nhưng đôi khi có những việc phải dựa vào cộng đồng mới tạo nên chiến thắng.** Dân tộc Việt Nam là dân tộc nhỏ bé nhưng nhờ tinh thần đoàn kết đã đánh thắng những tên đế quốc, thực dân sừng sỏ nhất lúc bấy giờ.

– **Bài học:** Câu chuyện trên thảo nguyên A-ma-dôn, loài đại bàng tập bay, chim mẹ cắt đứt lông cánh chim non để nó không nhận được sự giúp đỡ từ mẹ, chỉ có một cách duy nhất là trông cậy vào mình. Chiến thắng chính mình thì mới dang rộng đôi cánh chinh phục không gian bao la. Câu chuyện đã gợi cho chúng ta một bài học để chúng ta **nhận thức được rằng tự lập là đức tính đầu tiên con người cần rèn luyện nếu muốn thành công.** Từ nhận thức trên, chúng ta cần hướng tới **hành động bằng cách cố gắng hành động, nỗ lực vượt qua khó khăn, thử thách.**

– **Liên hệ.** Là học sinh, chúng ta cần rèn luyện tính tự lập từ khi còn nhỏ, cố gắng học tập, trau dồi về tri thức, rèn luyện về đạo đức, tự giác học thật thi thật, tự tạo cho mình một cách sống có văn hóa để sau này thành người có ích cho xã hội.

5. TỰ TRỌNG

1. Giải thích: Lòng tự trọng là tôn trọng chính mình, có ý thức giữ gìn danh dự, nhân phẩm của mình trong mọi hoàn cảnh. Con người phải giữ gìn lòng tự trọng như giữ gìn đôi mắt của chính mình trong bất kì hoàn cảnh nào không chỉ khi giàu sang, có địa vị mà cả khi nghèo khó.

2. Biểu hiện của lòng tự trọng: Tự trọng có vô vàn biểu hiện. Trong học tập, không gian dối trong thi cử, có thể không làm được bài cũng không chép của bạn là tự trọng. Trong cuộc sống, không tham lam tiền bạc bất chính, không cúi đầu trước uy quyền để cầu danh lợi, không đổ thừa lỗi lầm cho người khác khi mình mắc sai lầm, cố gắng làm mọi việc trong khả năng để không làm phiền đến người khác... là tự trọng.

3. Đánh giá, bàn luận : Vậy lòng tự trọng có vai trò gì mà con người phải giữ gìn?

- Tự trọng là một trong những đức tính tốt đẹp của con người.

- Lòng tự trọng là cơ sở nhân cách, định hướng suy nghĩ, hành động, lời nói, hướng tới những chuẩn mực tốt đẹp. Lòng tự trọng ngăn ngừa những suy nghĩ xấu, việc làm xấu.

- Tự trọng ngăn cản con cái bất kính với cha mẹ, thương nhân làm ăn gian dối, quan chức tham ô, hối lộ, tội phạm ngừng tay trước tội ác. Thực tế dấu phạm luật có

nghiêm minh đến đâu cũng không thể ngăn chặn cái xấu, cái ác, chỉ có lòng tự trọng mới khiến con người dừng tay trước tội ác.

- **Thiếu đi lòng tôn trọng, khó mong người khác tôn trọng mình.** Tự trọng là mảnh đất tốt lành để ươm mầm những phẩm chất tốt đẹp như lòng dũng cảm, sự trung thực, tự tin, tự lập...

- Tự trọng giúp con người **đánh giá đúng khả năng của người khác ngay cả khi người đó là kẻ đối địch với mình.**

4. Chứng minh: Từ xưa đến nay, có rất nhiều tấm gương sáng về lòng tự trọng. Trần Bình Trọng khi bị giặc phương Bắc bắt, vị danh tướng ấy đã khẳng khái tuyên bố “*Ta thà làm ma đất Nam còn hơn làm vua đất Bắc*”. **Thầy Chu Văn An** bậc danh nho nổi tiếng dâng thất phẩm sớ xin chém bảy gian thần nhưng không được vua chấp nhận đã xin cáo quan về ở ẩn. Lòng tự trọng khiến các bậc chính nhân quân tử ấy quyết không làm việc xấu chỉ để có lợi cho bản thân mà làm hại cho nhân dân, đất nước.

5. Bàn luận:

- **Phản đề:** Tự trọng là phẩm chất đáng quý của con người. Tuy nhiên trong xã hội hiện nay, **có không ít người thiếu đi lòng tự trọng của mình**, họ sẵn sàng vì lợi nhuận trước mắt mà bán rẻ danh dự, nhân phẩm của mình. Như vậy tự trọng trái ngược với vô liêm sỉ.

- Phân biệt:** Tuy nhiên, chúng ta cũng cần *phân biệt tự trọng với tự ái*. **Lòng tự trọng là tôn trọng chính mình. Tự ái là quá nghĩ đến bản thân, đề cao cái tôi quá mức** nên có thái độ bức tức, khó chịu, giận dỗi khi cho rằng mình bị đánh giá thấp hoặc coi thường

- **Bài học:** Như vậy, chúng ta cần **nhận thức** được rằng tự trọng là thước đo nhân cách của con người để từ đó chúng ta ra sức **rèn luyện**. Ngạn ngữ Nga có câu “*Hãy giữ gìn chiếc áo khi còn mới, hãy giữ gìn danh dự khi còn trẻ*”. Lòng tự trọng không phải tự nhiên mà có, không phụ thuộc vào lứa tuổi, trình độ học vấn, giàu hay nghèo. **Lòng tự trọng phải được dạy dỗ khi còn bé thơ.** Gia đình, nhà trường phải dạy dỗ con cái, học trò của mình phải biết xấu hổ khi làm việc xấu, không nói dối, không lười biếng. Đồng thời để có lòng tự trọng, **con người phải tỉnh táo, kiểm soát hành vi, việc làm của mình** để không bị sa ngã vào thói xấu, cần khép mình vào kỉ luật, ứng xử một cách đúng mực.

- **Liên hệ:** Lòng tự trọng đâu chỉ gói gọn trong vấn đề mỗi cá nhân mà nó là vấn đề của toàn dân tộc. Một dân tộc có lòng tự trọng sẽ khẳng định được vị thế của mình. Vì vậy, bản thân mỗi chúng ta, thế hệ trẻ, chủ nhân tương lai của đất nước hãy rèn luyện lòng tự trọng của mình từ những việc nhỏ như không gian lận trong thi cử với mục đích để đạt được điểm cao, hiếu thảo với bố mẹ, kính trọng thầy cô, yêu quý bạn bè, không đua đòi theo cái xấu, không đồng lõa với cái xấu... Có như vậy, chúng ta sẽ rèn luyện được lòng tự trọng của mình, được thầy cô, bạn bè yêu mến...

6. ĐỨC HI SINH

1. Đức hi sinh là sẵn sàng **xả thân** vì người khác một cách tự nguyện, không vụ lợi, toan tính, sẵn sàng **san sẻ** đời sống vật chất, tinh thần của mình cho người khác khi họ gặp khó khăn, bất hạnh, **đặt quyền lợi** của người khác lên trên quyền lợi của mình...

2. **Biểu hiện:** Đức hi sinh có những **biểu hiện rất phong phú** theo từng hoàn cảnh, thời điểm. Gần gũi nhất là sự hi sinh của cha mẹ cho con cái, cha mẹ thức khuya, dậy sớm, chịu vất vả, gian khổ để lo cho con. Trong chiến tranh, đức hi sinh là sẵn sàng xả thân vì đất nước, coi cái chết nhẹ tựa lông hồng. Trong thời bình, đức hi sinh là sẵn sàng đấu tranh với cái xấu, cái tiêu cực, dũng cảm cứu người khi họ gặp nguy hiểm.

3. **Đánh giá, bàn luận :** Con người cần rèn luyện đức hi sinh bởi:

+ Đức hi sinh là đức tính tốt đẹp, quý báu của dân tộc ta.

+ Đức hi sinh làm cho con người cao thượng, thánh thiện và vĩ đại hơn.

+ Đức hi sinh khởi dậy những nghĩa cử cao đẹp, đánh thức những lòng yêu thương chân thành trong mỗi con người

+ Đức hi sinh làm cho xã hội trở nên tốt đẹp hơn, người với người sống chan hoà nhân ái và biết yêu thương nhau hơn.

4. **Chứng minh:** - Đức hi sinh là phẩm chất tốt đẹp của dân tộc ta. Bàn về đức hi sinh, không thể không nhắc tới những **tấm gương** như Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi, Hồ Chí Minh. Những anh hùng dân tộc đó đều quên đi hạnh phúc cá nhân để mang lại hạnh phúc cho nhân dân. - Trong cuộc sống hàng ngày, không thể quên được đức hi sinh của các bà, các mẹ. Đó là sự hi sinh thầm lặng mà cao cả cho chồng, cho con, cho Đất nước của mẹ Suốt, mẹ Tom, mẹ Thứ. - Trong thời bình, đức hi sinh vẫn không thể thiếu. Đó là hành động tay không bắt cướp của bác Võ Việt Cường ở chợ Tân Định, là hành động lao mình vào dòng nước xiết cứu sống 5 em nhỏ của cậu học trò Nguyễn Văn Nam. → Những hành động, việc làm đó thể hiện tinh thần tương thân tương ái

“Nhiều điều phải lấy giá gương. Người trong một nước phải thương nhau cùng”.

5. Bài luận:

- Đức hi sinh cao đẹp là vậy nhưng đáng tiếc trong xã hội ngày nay có biết bao người sống ích kỷ, nhỏ nhen hẹp hòi chỉ biết lo cho bản thân mà không quan tâm, giúp đỡ người khác, thờ ơ trước mất mát, đau khổ của người khác, những người đó cần phải lên án và phê phán.

- Tuy nhiên cũng cần **phân biệt** sự hi sinh đúng đắn và sự hi sinh mù quáng. Có những người cha, người mẹ quá nuông chiều con cái mà tạo cơ hội cho cái xấu, cái ác. Đó là sự hi sinh sai lầm không đáng để học tập. Hi sinh là quý nhưng hi sinh cũng cần dẫn dắt bởi một trái tim tỉnh táo để tránh mù quáng, gây ra những hậu quả không đáng có.

- Đức hi sinh là đức tính cao đẹp của con người. Mỗi chúng ta cần ý thức được ý nghĩa của đức hi sinh để từ đó rèn luyện đức hi sinh góp phần xây dựng một xã hội tốt đẹp

.- Là học sinh, chúng ta có thể rèn luyện đức hi sinh từ những việc làm nhỏ như nhường nhịn em bé, giúp đỡ cha mẹ, ông bà những việc nhỏ hàng ngày, luôn nghĩ đến niềm vui và hạnh phúc của những người xung quanh.

7. KHOAN DUNG, THA THỨ

1. Thế nào là khoan dung, tha thứ: - **Khoan dung** là biết tha thứ, bỏ qua những sai lầm, thiếu sót của người khác, biết chấp nhận những yếu đuối, vấp vấp của người khác và giúp họ đứng lên sau vấp ngã. Khoan dung còn có nghĩa là tự tha thứ cho chính mình.

- **Tha thứ** là rộng lòng bỏ qua những lỗi lầm mà người khác gây ra cho chính mình. Khi ấy, tha thứ có thể hiểu là một sự bao dung, độ lượng, vị tha

2. Biểu hiện của lòng khoan dung (sự tha thứ): Khoan dung có nhiều cách biểu hiện, nhưng đều chung một trái tim, đó là lòng nhân ái. Khoan dung đó là khi bạn bỏ qua cho người lạ vừa vô tình dẫm lên chân bạn trên xe buýt. Khoan dung ấy là khi bạn đón nhận lời xin lỗi của một người bạn vừa khiến bạn buồn. Khoan dung là khi người mẹ giang rộng vòng tay ôm lấy đứa con sau chuỗi ngày lang thang, nay ân hận trở về... Và còn vô vàn biểu hiện khác nhau của lòng khoan dung..

3. Đánh giá, bàn luận : Vì sao trong cuộc sống cần có lòng khoan dung:

Trong cuộc sống rất cần lòng khoan dung bởi:

- Khoan dung là một **phẩm chất đáng quý, đáng trân trọng của con người.**

- **Con người không ai hoàn hảo cả** nên ai cũng ít nhất từng một lần phạm sai lầm, gây tổn thương đến người khác và cần lòng khoan dung của họ.

- Cha ông ta xưa dạy rằng: *“Đánh kẻ chạy đi không ai đánh kẻ chạy lại”*. Khi được khoan dung, **người mắc lỗi sẽ bớt hoặc xóa đi mặc cảm tội lỗi**, có cơ hội vươn lên hoàn thiện mình, là động lực giúp người mắc lỗi nhận ra sai lầm và Khoan dung có sức cảm hóa mãnh liệt, là động lực giúp họ nhận ra sai lầm, vươn lên hoàn thiện mình. Ngược lại người có lòng khoan dung cũng sẽ thấy tâm hồn nhẹ nhõm hơn.

- Ai sẽ chấp nhận bạn nếu bạn từng không đoái hoài đến sự ăn năn hối lỗi của người khác? Và ai sẽ khoan dung bạn nếu bạn chưa từng khoan dung với kẻ khác ? Vì vậy, **không khoan dung với người khác chính là tàn nhẫn với mình.**

- **Khoan dung sẽ xóa đi hận thù giữa người với người**, là chất keo hàn gắn thế giới như lời Phật dạy: *“tài sản lớn nhất của con người là lòng khoan dung, khoan dung giúp cuộc sống tốt đẹp hơn, tạo nên một cộng đồng gắn bó bền chặt”*.

4. Chứng minh: Đất nước ta là đất nước luôn có lòng khoan dung, độ lượng. Câu chuyện “Thạch Sanh” với niêu cơm thần là một minh chứng rõ ràng. Dù 18 nước chư hầu mang quân sang sách nhiễu nước ta nhưng khi chúng thua trận. Thạch Sanh vẫn bao dung, độ lượng giúp cho niêu cơm thần ăn hết lại đầy. **Đất nước ta đã trải qua biết bao cuộc chiến tranh xâm lược, khi gươm đao, bom đạn kết thúc cũng là lúc ta khép lại hận thù.** Với kẻ thù ta luôn mở cho con đường sống. Nguyễn

Trãi trong “*Bình Ngô đại cáo*” đã viết: “Thề lòng trời ta mở đường hiếu sinh”. Trong “*Tuyên ngôn độc lập*” Bác đã khẳng định: “*Dân tộc Việt Nam trước sau vẫn giữ thái độ nhân đạo, khoan hồng với kẻ thù thất thế...*”. Tất cả những minh chứng trên đã thể hiện rõ truyền thống nhân nghĩa, khoan dung độ lượng của dân tộc ta.

5. Bàn luận:- Khoan dung giúp cho cuộc sống tốt đẹp hơn. Tuy nhiên, **một thực tế đáng buồn** hiện nay có số ít người đặc biệt là thanh niên có thái độ thờ ơ, lạnh nhạt với những người mắc sai lầm dù họ đã biết lỗi. Với những người mang trong mình căn bệnh thế kỉ, họ phải mòn mỏi sống trong sự ghẻ lạnh của cộng đồng. Chính sự thờ ơ, lạnh nhạt, thiếu khoan dung ấy đang gián tiếp tiếp tay cho tội ác. Một xã hội thiếu lòng khoan dung chỉ là một xã hội lạnh lùng, vô cảm.

- **Tuy nhiên cũng cần phân biệt khoan dung với bao che.** Thật đáng buồn khi nhiều người tiếp tay cho tội ác mà lại nghĩ mình khoan dung. Cha mẹ thấy con phạm tội, bạn bè thấy bạn mình mắc lỗi không chỉ rõ sai lầm, khuyết điểm mà dung túng. Hạnh động đó không chỉ giúp họ đứng lên sau vấp ngã mà vô tình còn tiếp tay cho cái ác, cái xấu.

- Lòng khoan dung là đức tính cao đẹp của con người. Mỗi chúng ta cần ý thức được ý nghĩa của lòng khoan dung để từ đó rèn luyện lòng khoan dung, góp phần xây dựng một xã hội tốt đẹp.
- Là học sinh, chúng ta hãy học tập lòng khoan dung, độ lượng của cha mẹ, ông bà. Hãy mở rộng lòng mình với gia đình, bạn bè và những người xung quanh sẽ đón nhận được tình yêu thương.

8. LÒNG DŨNG CẢM

1. Giải thích. Vậy dũng cảm là gì? Dũng cảm là **không sợ hãi, hèn yếu, vượt qua, chiến thắng chính bản thân mình để đạt được mục đích đề ra.** Dũng cảm là **dám chấp nhận, đương đầu với gian lao, thử thách.** Dũng cảm là **dám hi sinh bản thân mình vì công lí, chính nghĩa.**

2. Biểu hiện: Dũng cảm được thể hiện ở cả tinh thần và hành động. **Trong học tập,** không giấu dốt, dám đứng lên hỏi bài, dám đấu tranh chống lại những biểu hiện tiêu cực trong thi cử là dũng cảm. **Trong cuộc sống,** dám đứng lên vạch trần những sai trái, những thủ đoạn xấu nhằm mưu lợi cá nhân. **Trong chiến đấu,** dám xông vào rừng tên biển đạn, chiến đấu đến hơi thở cuối cùng là dũng cảm...

3. Đánh giá, bàn luận : Vậy lòng dũng cảm có ý nghĩa gì mà con người cần phải rèn luyện?

- Lòng dũng cảm là một trong những **phẩm chất tốt đẹp của con người.**

- Trong cuộc đời mình ai chẳng phải **đối mặt với khó khăn, thử thách.** Khi đó, lòng dũng cảm là nghị lực, là sức mạnh, là ý chí giúp ta vượt lên gian lao, thử thách để **chiến thắng kẻ thù, chế ngự thiên nhiên...và nhiều khi để chiến thắng chính bản thân mình** bởi “Chiến thắng một vạn quân không bằng chiến thắng chính mình” (Phật Thích Ca) từ đó dẫn đến thành công.

- Lòng dũng cảm là động lực giúp ta **bảo vệ công lí, chính nghĩa, được mọi người yêu quý.**

- Lòng dũng cảm giúp nâng cao **tinh thần tương thân tương ái, là nền tảng để xây dựng một xã hội tốt đẹp.**

4. Chứng minh. Dù trong thời đại nào cũng có sự **hiện diện** của lòng dũng cảm. **Trong học tập,** Thầy Đỗ Việt Khoa dám dũng cảm đứng lên vạch trần những sai phạm trong thi cử ở trường THPT Đồi Ngô-Bắc Giang. **Trong cuộc sống đời thường,** bác Võ Việt Cường ở chợ Tân Định - thành phố Hồ Chí Minh tay không bắt cướp, hay cậu học trò Nguyễn Văn Nam học sinh trường THPT Đô Lương-Nghệ An dũng cảm lao vào dòng nước lũ cứu sống năm em nhỏ để rồi em mãi nằm lại nơi dòng sông Lam. Trong chiến đấu chống quân xâm lược, chú bé liên lạc Kim Đồng dám vượt qua mặt trận “*đạn bay vèo vèo*” để mang thông tin khẩn cấp ra chiến trường... Tất cả những tấm gương dũng cảm đó đều được lưu danh, ngợi ca.

5. Bàn luận:

- Phản đề: Dũng cảm là rất cần thiết trong cuộc sống, nhưng xung quanh chúng ta vẫn còn **không ít người nhu nhược, hèn nhát.** Những người này, mỗi khi gặp khó khăn là chán nản, dấn thân vào con đường sai trái hay tự kết liễu đời mình... hoặc những con người hèn nhát, thấy nguy hiểm thì tránh xa. - Phân biệt: Tuy nhiên cũng **cần phân biệt dũng cảm với liều lĩnh,** bất chấp sự khuyên răn của mọi người để rồi hại mình hại người bởi “*niệt tình cách mạng cộng với sự ngu dốt trở thành kẻ phá hoại*” - Lê-nin.

- Bài học: Chúng ta cần **ý thức** rõ vai trò của lòng dũng cảm, từ đó **rèn luyện** bản lĩnh, niềm tin vào chính nghĩa, chân lí, biết đâu là đúng là sai để làm căn cứ. Đồng thời nhà nước phải phát huy, biểu dương, khen thưởng hành động dũng cảm kịp thời.

- Liên hệ: **Là học sinh,** chúng ta cần rèn luyện lòng dũng cảm, nghiêm khắc với bản thân, dám nhận lỗi lầm khi mắc khuyết điểm, dám chỉ ra cái sai lầm của bạn và những người xung quanh., dám đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực trong thi cử. KB: “*Đời người phải trải qua giông tố nhưng không được cúi đầu trước giông tố*” - Đặng Thùy Trâm. Chính vì vậy, chúng ta phải rèn luyện lòng dũng cảm như Bác Hồ đã từng dạy “*Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm*” để góp phần xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn.

9. KHIÊM TỐN

1. Vậy khiêm tốn là gì? Khiêm tốn là không tự đề cao mình, xem những việc làm, những thành công của mình là bình thường, nhỏ bé. Người khiêm tốn luôn biết tôn trọng người khác, biết học hỏi, lắng nghe.

2. Khiêm tốn có vô vàn biểu hiện khác nhau. Trước hết trong nhận thức, khiêm tốn là biết tự phê phán, so sánh, đối chiếu với người khác. Trong giao tiếp, khiêm tốn là không ba hoa, khoác lác, sử dụng ngôn ngữ dễ hiểu, dễ nhớ. Tính khiêm tốn còn thể hiện ở tinh thần học hỏi những người xung quanh.

3. Đánh giá, bàn luận : Trong cuộc sống chúng ta phải rèn luyện tính khiêm tốn bởi :

- Khiêm tốn là một **phẩm chất đáng quý** của con người.

- Người khiêm tốn luôn **được mọi người tôn trọng, tin tưởng, giúp đỡ chân thành.**
- Sự khiêm tốn giúp ta đánh giá đúng bản thân, cố gắng học hỏi, mở rộng tầm hiểu biết từ đó sẽ **không ngừng tiến bộ và thành công**
- .- Khiêm tốn còn **tạo nên các mối quan hệ tốt đẹp** bởi người khiêm tốn sẽ dễ nói lời cảm ơn, xin lỗi từ đó tránh được các mâu thuẫn không đáng có.

4. Thật vậy, từ xưa đến nay có rất nhiều tấm gương sáng nhờ sự khiêm tốn mà thành công. Bác Hồ, Các - Mác, Ăng-ghe-n...đều tự nhận mình không có tài năng gì đặc biệt nhưng đều trở thành những vị lãnh tụ vĩ đại của cách mạng vô sản được đời đời ca tụng. Ăng-ghe-n đã từng nói *“hành trang quan trọng nhất của con người là khiêm tốn và giản dị”*.

5. Bàn luận:

-Đức tính khiêm tốn có vai trò quan trọng như vậy, nhưng trong thực tế cuộc sống **có không ít kẻ thiếu đi sự khiêm tốn.** Những người này không đánh giá đúng năng lực của mình, hay khoe khoang, không chịu học hỏi, coi thường người khác, sớm muộn gì cũng chuốc lại thất bại và nhận lấy sự chê cười của người đời. (Truyện ngụ ngôn “Rùa và Thỏ”)

- **Phân biệt: Khiêm tốn khác với tự ti, nhút nhát.** Khiêm tốn là không tự đề cao mình và tôn trọng người khác còn tự ti là tâm lí thấy mình nhỏ bé, thua chị kém em. Khiêm tốn là nền tảng của sự thành công còn tự ti là gốc rễ của sự thất bại.

- Bài học: Muốn có trái ngọt phải gieo trồng, vun xới. **Muốn có tính khiêm tốn phải nhận thức được vai trò của tính khiêm tốn, ra sức rèn luyện** đánh giá đúng bản thân, lắng nghe người khác để hoàn thiện bản thân “Thói kiêu rũ sạch mới ra người” (Nguyễn Bình Khiêm). - **Là học sinh, chúng ta phải rèn luyện tính khiêm tốn,** có tinh thần học hỏi, học ở mọi lúc, mọi nơi, học ở thầy cô, bạn bè.

10. TRUNG THỰC

1. Giải thích. Trung thực là không *“son son thiếp vàng”* vào những điều không có, cũng không bịa đặt, bóp méo làm sai sự thật. **Trung thực là ngay thẳng, thật thà,** tôn trọng sự thật, lẽ phải, sự công bằng.

2. Biểu hiện. Trung thực có nhiều biểu hiện khác nhau. Trong học tập không quay cóp, không làm sai lệch kết quả thi là trung thực, không lừa thầy, dối bạn. Trong mối quan hệ giữa người với người không nịnh hót, xu nịnh... không vì mâu thuẫn cá nhân mà hại người...

3. Đánh giá, bàn luận : Vậy trung thực có ý nghĩa gì với con người.

- Trung thực **tạo niềm tin** cho người khác và bản thân mình. Cuộc sống rất cần có niềm tin. Khi ta nói phải có người tin đó là đúng, khi ta làm phải có người tin đó là sự thật. **Không trung thực, nói dối, bịa đặt cũng đồng nghĩa với việc ta đã đánh mất niềm tin ở mọi người xung quanh.** Cuộc sống sẽ thật đáng sợ nếu không ai tin ta. Sống như vậy nếu có đạt được thành công cũng sẽ là vô giá trị.

- Trung thực **tạo cho tâm hồn được thanh thoi**. Thẳng thắn, trung thực khiến con người không phải sống với những lo lắng, bất an bị người khác phát hiện, bị phôi bày sự thật.

- Trung thực **khiến con người giữ được nhân phẩm, phẩm giá của mình**.

- Trung thực **giúp con người nhìn nhận, đánh giá đúng bản thân, nhận ra điểm mạnh, điểm yếu của mình**. Ngược lại không trung thực, ta sẽ thích nghe những lời đường mật, nịnh hót, mất đi cơ hội để tự hoàn thiện mình.

- Trung thực **tạo sự dũng cảm, kiên định, là sức mạnh giúp con người đương đầu với lừa dối, lọc lừa**. Trung thực còn là **gốc rễ để hình thành những phẩm chất tốt đẹp ở đời**, là cơ sở tạo nên sự hiếu nghĩa với cha mẹ, sự tín nghĩa với bạn bè, sự trung thành với lí tưởng, nhân dân, tổ quốc.

4. Chứng minh. **Lịch sử và cuộc sống có nhiều tấm gương về sự trung thực của con người, dám đấu tranh bảo vệ lẽ phải và sự công bằng ở đời**. Thời Trần, Chu Văn An bậc danh nho nổi tiếng dâng thất trảm sớ xin chém bảy gian thần nhưng không được vua chấp nhận đã xin cáo quan về ở ẩn.

5. Bàn luận.

-Lật ngược vấn đề: Trong cuộc sống trung thực thật đáng quý, đáng trân trọng biết bao. **Tuy nhiên trong xã hội hiện nay cũng có rất nhiều cá nhân, tổ chức thiếu đi sự trung thực**. Nhiều học sinh gian lận trong thi cử, nhiều nhà máy, xí nghiệp làm hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng. Công ty Vê-đan vì lợi nhuận mà gian dối xả nước thải không qua xử lí ra môi trường. Tất cả những việc làm thiếu trung thực trên đều bị lên án, xử lí nghiêm minh. Thiếu trung thực quả là tai hại! Trung thực là phẩm chất đáng quý của con người nhưng **vì lẽ gì mà nhiều người lại thiếu đi sự trung thực?** Bởi lẽ tâm lí con người thích khen hơn thích chê, người nói thật lại sợ mất lòng, người trung thực thường chịu thiệt thòi, hay bị vu oan.

– Bài học: Chúng ta cần **nhận thức** rõ vai trò của trung thực trong cuộc sống từ đó **rèn luyện** tính trung thực ngay từ những điều nhỏ nhất, đồng thời cần **phải có bản lĩnh, có sự tỉnh táo** để tránh sai lầm. Xã hội cũng cần tạo ra một **môi trường lành mạnh** để người trung thực không bị cô lập, không bị trả thù. Có như vậy mới phát huy được tính trung thực trong cuộc sống. –Liên hệ: Nhận thức rõ vai trò của trung thực, **là học sinh**, chúng ta cần rèn luyện tính trung thực ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Cần rèn luyện cho mình tính thật thà bởi *“thật thà là cha nói dối”*, tạo cho mình thói quen học thật, thi thật, không gian lận trong thi cử.

11. LẠC QUAN

1. Giải thích:

Lạc quan là luôn hướng về những điều tốt đẹp, thấy được những tia hy vọng trong khổ đau, nhìn nhận mọi việc theo hướng tích cực

2. Biểu hiện

+ Người lạc quan là người luôn tin tưởng vào công việc. Họ luôn tự tin hướng đến tương lai chứ không mãi quay nhìn về quá khứ. Họ tìm kiếm cơ hội trong mọi khó

khăn. Thay vì xem xét những gì đã xảy ra trong quá khứ và tìm người đổ lỗi, người lạc quan chỉ suy nghĩ những gì có thể thực hiện được trong hiện tại và tương lai.

+ Người có tinh thần lạc quan luôn có nét mặt vui tươi hơn hẳn. Tâm hồn họ lúc nào cũng phong phú rộng mở. Họ luôn tìm thấy trong mọi sự việc hàng ngày những lí do để vui sống, để sống có ý nghĩa, có ích. Họ có cách nhìn người bằng cặp mắt bao dung và luôn thấy những điều tốt đẹp.

+ Người lạc quan nhìn đời bằng con mắt tích cực. Họ luôn tìm kiếm những khía cạnh tốt trong bất kỳ tình huống nào.

3. Đánh giá, bàn luận: Vì sao phải có tinh thần lạc quan

- **Tinh thần lạc quan chính là liều thuốc bổ cho sức khỏe.** Những người lạc quan sống vui vẻ, khỏe mạnh, trẻ trung. Họ ít khi bị trầm cảm, hệ thống miễn dịch dẻo dai và sống lâu hơn. Nếu bị bệnh người lạc quan mau bình phục hơn. Tinh thần khỏe mạnh giúp người lạc quan cảm nhận được sâu sắc giá trị cuộc sống.

- **Sống lạc quan giúp con người có cách nhìn sáng suốt, trí tuệ minh mẫn, hành động đúng đắn.** Từ đó, họ dễ dàng đưa ra những quyết định khôn ngoan, đúng lúc để biến những dự định đang ấp ủ trong lòng trở thành hiện thực.

- **Tinh thần lạc quan là sức mạnh tinh thần giúp con người vượt qua khó khăn.** Sống có thái độ lạc quan thì việc rắc rối, phức tạp cũng sẽ hóa thành đơn giản. Khi đối diện với khó khăn, người lạc quan giữ được sự tươi vui, bình tĩnh tìm giải pháp để vượt qua trở ngại.

- **Lạc quan giúp nâng cao hiệu quả công việc.** Làm việc với tinh thần lạc quan giúp con người tự tin, can đảm. Họ luôn nghĩ về kết quả tốt đẹp và tìm kiếm các cơ hội nên dễ gặt hái thành công. Không những thế, tinh thần lạc quan còn có sức mạnh truyền cảm hứng cho người khác. Tinh thần lạc quan giúp họ tin tưởng vào bản thân, vượt qua khó khăn, thành công trong mọi công việc.

- **Sống lạc quan được mọi người tin yêu.** Sống vui vẻ sẽ tạo nên môi trường sống gần gũi thân thiện. Do đó được mọi người yêu thương quý trọng. Lạc quan cũng có sức cảm hóa con người. Họ truyền cho người khác sự tự tin và khả năng tự chủ bản thân trong mọi hoàn cảnh.

3. Dẫn chứng: Hồ Chí Minh là tấm gương sáng cho tinh thần sống vô cùng lạc quan trong xiềng xích, tù đầy. Trong chiến tranh... Người lính xé trong “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” cười ha ha trước khó khăn.

4. Bàn luận mở rộng

- **Phê phán:** Tuy nhiên, trong xã hội hiện nay, nhiều người còn bi quan, chán nản trước khó khăn, gục ngã rất đáng phê phán

- Bài học:

+ Là học sinh thì chúng ta nên hiểu thật thấu đáo về vai trò của tinh thần lạc quan để rèn luyện phẩm chất này, trau dồi tri thức, hiểu biết, bản lĩnh để lạc quan trước mọi hoàn cảnh.

+ Cần hiểu lạc quan phải dựa trên sức mạnh của bản thân để gặt hái thành công, không lạc quan khi không có cơ sở thực tế

12. TINH THẦN ĐOÀN KẾT

1. Giải thích: Đoàn kết là đồng lòng, đồng sức, thống nhất, gắn kết chặt chẽ với nhau, không thể tách rời, tập hợp mọi người tạo thành một khối thống nhất về cả tư tưởng và hành động, từ đó thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ để đi đến thành công.

2.

Biểu hiện: Tinh thần đoàn kết thể hiện ở việc **khí đất nước có chiến tranh**, nhân dân cùng đồng lòng đồng sức đánh đuổi giặc ngoại xâm, giữ vững biên cương bờ cõi. **Khi hòa bình**, cả nước chung tay xây dựng, văn hóa phát triển và hội nhập với quốc tế. **Khi có thiên tai, dịch bệnh, lũ lụt** người dân trong cả nước ủng hộ, quyên góp sức người sức của khôi phục cuộc sống người dân trong cả nước.

3. Đánh giá, bàn luận (Vậy tại sao phải đoàn kết?)

- Trước hết đoàn kết là một truyền thống quý báu của dân tộc ta từ ngàn đời nay.

- Đoàn kết **kết hợp được sức mạnh của nhiều người**, mỗi người một ưu điểm riêng mà người khác không có, nên khi tất cả đồng tâm cùng làm một công việc thì công việc ấy sẽ được chia ra tùy theo khả năng mà mỗi người có thể. **Vậy nên, thành công sẽ nằm trong tầm tay, từ đó sẽ xây dựng một xã hội tốt đẹp.**

- Hơn nữa trong **cuộc sống có vô vàn những khó khăn, thử thách, có những khó khăn thử thách tưởng chừng như không thể vượt qua. Vì vậy rất cần phải đoàn kết để tạo ra một sức mạnh to lớn.**

- Ngược lại, **không có tinh thần đoàn kết sẽ chuốc lấy thất bại.** Vì vậy cha ông ta mới có câu “đoàn kết thì sống, chia rẽ thì chết”

4. Chứng minh: Thực tế cuộc sống đã cho chúng ta thấy điều đó là hoàn toàn đúng. **Trong lịch sử hàng ngàn năm chống ngoại xâm**, dân tộc Việt Nam luôn phải thực hiện chiến lược lấy yếu đánh mạnh, trường kì kháng chiến. Cuộc kháng chiến mười năm chống quân Minh do Lê Lợi lãnh đạo, chiến dịch thần tốc đánh tan 20 vạn quân Thanh do Nguyễn Huệ chỉ huy, cho đến 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ đều thử thách tinh thần đoàn kết của dân tộc ta. Cuối cùng, dân tộc ta đã chiến thắng vẻ vang, giành được quyền độc lập, tự do và thống nhất đất nước. **Trong lao động sản xuất**, nhân dân ta cũng thể hiện tinh thần đoàn kết đáng khâm phục. Chỉ với đôi bàn tay cầm mai, đôi vai vác đất nhưng ông cha ta đã làm nên những công trình vĩ đại, tồn tại muôn đời, những con đê sừng sững chạy dài suốt đôi bờ của những con sông lớn để ngăn nước lũ bảo vệ mùa màng. - **Ngày nay**, tinh thần ấy một lần nữa được khẳng định mạnh mẽ qua các hành động chung tay góp sức ủng hộ, giúp đỡ đồng bào bão lũ, ủng hộ người nghèo...

5. Bàn luận:

- Tinh thần đoàn kết là rất quan trọng. Tuy nhiên, trong tập thể vẫn còn có những kẻ “*Trống đánh xuôi kèn thổi ngược*”. Họ luôn tìm cách chia bè phái gây mất đoàn kết, từ đó hình thành nên những mâu thuẫn, hiềm khích không đáng có. Thái độ và hành động đó cần được phê phán.

- Bài học: Như vậy, chúng ta phải **ý thức rõ vai trò của đoàn kết trong cuộc sống, từ đó ra sức rèn luyện tinh thần đoàn kết nhưng đồng thời cũng rèn luyện bản lĩnh sống, nâng cao tinh thần tự chủ không nên ỷ lại, dựa dẫm vào tập thể.**

- Là học sinh để xây dựng một tập thể lớp vững mạnh, chúng ta nên thắt chặt tình đoàn kết, không chia bè, chia phái, cùng giúp đỡ nhau trong học tập, cuộc sống....